

Số: 471/2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 12 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 489/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Nguyên đơn: **Chị Hoàng Thị M**, sinh năm 1984.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1984.

Cùng trú tại: Tổ 13 Q H, quận C G, Thành phố H N.

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Hoàng Thị M**, sinh năm 1984.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1984.

Cùng trú tại: Tổ 13 Q H, quận C G, Thành phố H N.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Văn Q thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Văn Q cùng thống nhất xác định anh chị có 03 (Ba) con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 26/10/2005, cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 16/02/2007 và cháu Nguyễn Việt H, sinh ngày 25/9/2014. Ly hôn, anh chị cùng thỏa thuận, giao cả ba cháu cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và anh Nguyễn Văn Q trợ cấp nuôi các con chung 3.000.000 (Ba triệu đồng)/tháng, chia mỗi cháu 1.000.000 (Một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 01/2023 đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quy định pháp luật khác thay thế.

Anh Nguyễn Văn Q có quyền tự do đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản): Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Văn Q thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về công nợ: Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Văn Q cùng thống nhất xác định anh chị không vay nợ ai, không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị M về việc chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Nguyễn Văn Q là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Hoàng Thị M đã nộp theo Biên lai thu số 0018770 ngày 07/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- UBND xã T T, huyện P C, tỉnh H Y;
- (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 24, quyển số 01 ngày 26 tháng 12 năm 2004);
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng

